

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Đại Trọng.

2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 13/11/1984 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 19/70 Nguyễn Hữu C, tổ 02, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Tô Thị H, sinh năm 1962; có vợ tên Lê Thị H O và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Chị Tôn Nữ Quỳnh A (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Tôn Nữ Quỳnh A: Ông Tôn Thất T, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1970; đều trú tại: Số 22 đường 2 tháng 9, phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế là cha, mẹ đẻ của chị Tôn Nữ Quỳnh A. Ông T, bà L đều có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần P. Trụ sở: Số 07 đường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H-Giám đốc Công ty cổ phần P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phan Thụy N, sinh năm 1968, chức vụ: Trưởng phòng thanh tra pháp chế Công ty. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tôn Nữ Tú A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 22 đường 2 tháng 9 phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20/12/2017, Trần Đình T, có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô taxi BKS: 75A-093.02 (chủ sở hữu là Công ty Cổ phần P), lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Phú Lộc - thành phố Huế. Khi đến Km 838+900 thuộc phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 1A) và đường Thuận Hóa. T điều khiển xe ô tô đi qua gần hết khu vực ngã ba đường giao nhau (tốc độ khoảng từ 30 đến 40 Km/h - theo lời khai của T), thì phía trước, ngược chiều với xe ô tô do T điều khiển có chị Tôn Nữ Quỳnh A, sinh năm 1999; trú tại: Số 22 đường 2 tháng 9, phường P, thị xã A đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 75S1-5665 theo hướng thành phố Huế - Phú Lộc chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường Thuận Hóa. T liền đánh lái xe ô tô sang phải để tránh xe mô tô của chị Quỳnh A. Do chị A chuyển hướng xe không nhường đường cho xe ô tô đi ngược chiều (hướng Phú Lộc - Huế) và T không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi điều khiển xe qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức. Nên, phía trước bên phải đầu xe ô tô BKS: 75A-093.02 do T điều khiển va chạm vào thân bên phải xe mô tô BKS: 75S1-5665 do chị A điều khiển gây tai nạn.

Hậu quả: Chị Tôn Nữ Quỳnh A bị thương nặng, được cấp cứu điều trị tại bệnh viện T đến ngày 22/12/2017 thì chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 362-17/TT ngày 30/12/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của chị Tôn Nữ Quỳnh A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương sọ não nặng không hồi phục gây tử vong.
 - Các chấn thương tập trung phía phải của cơ thể là do nạn nhân va đập trực tiếp với vật tày cứng, các tổn thương phía trái do va đập thứ phát gây ra.
2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 02/3/2018, Hội đồng định giá tài sản thị xã Hương Thủy kết luận: Xe mô tô BKS 75S1-5665 bị thiệt hại giá trị 2.900.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS 75A-093.02; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Đình T; 01 xe mô tô BKS 75S1-5665. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô, xe mô tô, cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đình T và Công ty Cổ phần P đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 198.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-HTh ngày 04/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C cho bị cáo Trần Đình T.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Ý kiến của đại diện hợp pháp người bị hại: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải nên xin bãi nại dân sự và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20/12/2017, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và đường Thuận Hóa thuộc địa phận tổ 08, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là do bị cáo Trần Đình T điều khiển xe ô tô đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm khi có biển cảnh báo nguy hiểm khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, nên phía trước bên phải đầu xe ô tô BKS 75A-093.02 do bị cáo Trần Đình T điều khiển đã tông trực diện vào thân bên phải xe mô tô BKS 75S1-5665 do chị Tôn Nữ Quỳnh A điều khiển gây tai nạn làm chị A bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại

bệnh viện T đến ngày 22 tháng 12 năm 2017 thì tử vong; thiệt hại về tài sản là 2.900.000đ nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, làm chết một người và thiệt hại về tài sản là 2.900.000đ. Xét yếu tố lỗi trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ tai nạn xảy ra lỗi chính là do bị cáo và một phần lỗi của bị hại.

Lỗi của bị cáo Trần Đình T là điều khiển xe ô tô đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm khi có biển cảnh báo nguy hiểm; khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức là vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1, 3, Điều 5 Thông tư số 91/2015/BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Lỗi của người bị hại Tôn Nữ Quỳnh A là điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm; không nhường đường cho xe đi ngược chiều là vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ; các khoản 1, 8, Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, vụ án xảy ra là do lỗi hỗn hợp; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo và chủ phương tiện đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nghề nghiệp duy nhất là lái xe, tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình T.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại 01 xe ô tô BKS 75A-093.02; 01 xe mô tô BKS 75S1-5665 cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần P và chị Tôn Nữ Tú A.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đình T do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề” nên trả lại cho bị cáo Trần Đình T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 198.000.000đ (Trong đó bị cáo 98.000.000đ, bị đơn dân sự 100.000.000đ). Tại phiên tòa, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Đình T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Đình T cho bị cáo Trần Đình T. Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

6. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan điều tra thị xã Hương Thủy;
- THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hạnh